

Số: 498 /BC-VNBC

Hạ Long, ngày 17 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Các Quý vị Cổ đông của Công ty.

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin.
- Địa chỉ trụ sở chính : 799 Lê Thánh Tông, TP Hạ Long, Quảng Ninh.
- Điện thoại : 0203.3825.220; Fax: 0203.3625270;
- Email : Giaodich@nuibeo.com
- Vốn điều lệ : 369.991.240.000 đ; Bằng chữ: (Ba trăm sáu mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi triệu, hai trăm bốn mươi ngàn đồng).
- Mã chứng khoán : NBC
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật, bổ nhiệm 01 cán bộ phụ trách kiểm toán nội bộ.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	3221/NQ-VNBC	25/04/2024	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

II. Hội đồng Quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trần Tuấn Anh	Chủ tịch HĐQT (Thành viên không điều hành)	01/01/2023	
2	Đoàn Đắc Thọ	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty	05/10/2023	
3	Trần Quốc Tuấn	Thành viên HĐQT	25/12/2017	
4	Nguyễn Tuấn Dũng	Thành viên HĐQT	30/6/2022	

 1

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
		(Thành viên không điều hành)		
5	Đặng Văn Ngong	Thành viên HĐQT (Thành viên không điều hành)	28/04/2021	

2. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị:

STT	Họ và tên	Số buổi họp	Tỷ lệ tham gia dự họp	Lý do không dự họp
1	Trần Tuấn Anh	28/28	100%	
2	Đoàn Đắc Thọ	28/28	100%	
3	Trần Quốc Tuấn	28/28	100%	
4	Nguyễn Tuấn Dũng	28/28	100%	
5	Đặng Văn Ngong	28/28	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc Công ty:

- Giám đốc Công ty đã tuân thủ đúng pháp luật và Điều lệ Công ty khi thực hiện nhiệm vụ của mình: Triển khai thực hiện tốt các nghị quyết của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông giao; thực hiện đầy đủ các điều khoản hợp đồng giao nhận thầu khai thác, sàng tuyển than với TKV, đảm bảo hoạt động tài chính của Công ty lành mạnh, bảo toàn và phát triển nguồn vốn kinh doanh.

- Các quyết định do Giám đốc ký ban hành đều hợp pháp, thực hiện đúng phân cấp theo Điều lệ Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: Không.

5. Các nghị quyết của HĐQT ban hành:

STT	Số, ngày tháng	Nội dung nghị quyết	Tỷ lệ biểu quyết
1	Nghị quyết số 01/NQ-VNBC ngày 15/01/2024	1. Thông qua Kế hoạch Lao động, Tiền lương năm 2024.	100%
		2. Chủ trương báo cáo TKV bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Công ty.	100%
		3. Thực hiện Công văn số 02/TKV-VTM ngày 02/01/2024 của TKV về Quy chế quản lý công tác vật tư của TKV.	100%

Đức

STT	Số, ngày tháng	Nội dung nghị quyết	Tỷ lệ biểu quyết
2	Nghị quyết số 02/NQ-VNBC ngày 05/02/2024	Thực hiện Văn bản của TKV về công tác quản lý, điều hành sản xuất Công ty: (i) Công văn số 382/TKV-KH ngày 19/01/2024 về việc mua/bán bùn thải đã qua sơ tuyển nguồn Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin; (ii) Công văn số 776/TKV-KCM ngày 05/02/2024 về việc công tác khai thác lò chợ cơ giới hóa và thi công đào lò khai thông CBSX năm 2024 của Công ty CP Than Núi Béo - Vinacomin.	100%
3	Nghị quyết số 03/NQ-VNBC ngày 28/02/2024	Tổ chức sản xuất và sắp xếp lao động của Công ty	100%
4	Nghị quyết số 04/NQ-VNBC ngày 12/03/2024	1. Sửa đổi, bổ sung, ban hành lại Quy chế quản lý cán bộ.	100%
		2. Sửa đổi, bổ sung, ban hành lại Quy chế thực hiện dân chủ.	100%
		3. Cử cán bộ đi công tác nước ngoài theo chương trình do TKV tổ chức.	100%
		4. Bổ sung Kế hoạch thuê ngoài năm 2024 (Thu hồi than sạch từ nguồn đất đá lẫn than, với khối lượng là 42.000 tấn).	100%
		5. Thực hiện Văn bản của TKV về công tác quản lý, điều hành sản xuất Công ty: Công văn số 1257/TKV-CV ngày 11/3/2024 về việc: Xây dựng phương án xử lý các thiết bị dư thừa do dừng khai thác than lộ thiên.	100%
		6. Báo cáo Tập đoàn các vấn đề biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và Báo cáo thường niên của Công ty năm 2023.	100%
5	Nghị quyết số 05/NQ-VNBC ngày 28/03/2024	1. Thông qua việc thực hiện Công văn số 1425/TKV-TCNS ngày 20/3/2024 của TKV và thống nhất về Phương án triển khai quy trình xem xét bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Công ty.	100%
		2. Quyết toán Quỹ tiền lương của Công ty năm 2023.	100%
		3. Sửa đổi, bổ sung, ban hành lại Quy chế Quản lý công tác Vật tư.	100%
		4. Thông qua tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100%
6	Nghị quyết số 06/NQ-VNBC ngày 02/04/2024	Giám sát quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty Quý I năm 2024.	100%
7	Nghị quyết số 07/NQ-	1. Điều chỉnh Chương trình, Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100%

STT	Số, ngày tháng	Nội dung nghị quyết	Tỷ lệ biểu quyết
	VNBC ngày 18/04/2024	2. Thực hiện các văn bản của TKV liên quan đến công tác quản lý, điều hành SXKD của Công ty: (i) Công văn số 1901/TKV-TN ngày 09/4/2024 về việc: Thông qua phương án kỹ thuật, dự toán quan trắc dịch động bờ mỏ, quan trắc tháp giồng, thành lập lưới khống chế hầm lò Công ty CP Than Núi Béo – Vinacomin năm 2024; (ii) Công văn số 2088/TKV-VTM ngày 16/4/2024 về việc: Triển khai thực hiện Quy chế quản lý công tác vật tư ban hành kèm theo Quyết định số 68/QĐ-TKV ngày 15/01/2024 của TKV.	100%
8	Nghị quyết số 08/NQ-VNBC ngày 25/04/2024	1. Quyết toán Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023.	100%
		2. Kế hoạch chi quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024.	100%
		3. Thưởng Người quản lý Công ty năm 2023.	100%
		4. Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt.	100%
9	Nghị quyết số 09/NQ-VNBC ngày 02/05/2024	1. Bỏ nhiệm lại Phó Giám đốc.	100%
		2. Kế hoạch định mức tín dụng ngắn hạn bình quân và một số chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2024.	100%
		3. Thực hiện Văn bản của TKV về công tác quản lý, điều hành sản xuất Công ty: (i) Công văn số 2462/TKV-KCM+TN ngày 26/04/2024 về việc thông qua các chỉ tiêu KTCN của Phương án thu hồi than và Phương án lấp moong cánh Đông theo Quyết định số 831/QĐ-BTNMT ngày 01/4/2024 của Bộ TN&MT; (ii) Công văn số 2518/TKV-TN ngày 02/05/2024 về việc thông qua Phương án kỹ thuật, phương án thi công – Dự toán thành lập bản đồ cơ lý đá hầm lò năm 2024 – Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin.	100%
10	Nghị quyết số 10/NQ-VNBC ngày 22/05/2024	1. Sửa đổi, bổ sung ban hành lại Quy chế Kiểm toán nội bộ Công ty.	100%
		2. Sửa đổi, bổ sung ban hành lại Quy chế kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của TKV trong Công ty.	100%
		3. Thông qua Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2024 và chuyển bước kế hoạch đầu tư năm 2024.	100%
		4. Thực hiện Công văn số 2824/TKV-KCM ngày 15/5/2024 của TKV về việc tập trung thu hồi than theo Đề án đóng cửa mỏ.	100%
11	Nghị quyết số 11/NQ-VNBC ngày 05/06/2024	Thực hiện Văn bản của TKV về công tác quản lý, điều hành sản xuất Công ty: Công văn số 3113/TKV-KTTC ngày 30/5/2024 của TKV về trả cổ tức năm 2023.	100%

Đức

STT	Số, ngày tháng	Nội dung nghị quyết	Tỷ lệ biểu quyết
12	Nghị quyết số 12/NQ-VNBC ngày 15/06/2024	1. Bổ sung Kế hoạch thuê ngoài một số công đoạn phục vụ sản xuất than năm 2024 của Công ty (Bổ sung 660 m lò đào CBSX).	100%
		2. Thực hiện văn bản của TKV về công tác quản lý, điều hành sản xuất Công ty, gồm: (i) Công văn số 3016/TKV-TN ngày 27/5/2024 về việc: Thông qua kết quả lựa chọn nhà cung cấp: Thi công các phương án Quan trắc dịch động bờ mỏ; Quan trắc tháp giếng; Lập lưới khống chế hầm lò Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin năm 2024; (ii) Công văn số 3353/TKV-TN ngày 10/6/2024 về việc thông qua kết quả lựa chọn nhà cung cấp thi công khoan phục vụ khai thác năm 2024 – Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin; (iii) Công văn số 3414/TKV-KCM+TN ngày 12/6/2024 về việc: Thông qua một số nội dung của PA kỹ thuật đổ thải lập moong theo đề Đề án đóng cửa mỏ lộ thiên Núi Béo.	100%
13	Nghị quyết số 13/NQ-VNBC ngày 28/06/2024	1. Giám sát quản lý điều hành sản xuất quý II năm 2024.	100%
		2. Thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Công ty.	100%
14	Nghị quyết số 14/NQ-VNBC ngày 10/07/2024	1. Thành lập Đoàn cán bộ của Công ty đi thăm quan du lịch nước ngoài.	100%
		2. Báo cáo thực hiện Quy chế phối hợp lãnh đạo và Báo cáo Quản trị Công ty 6 tháng năm 2024.	100%
15	Nghị quyết số 15/NQ-VNBC ngày 22/07/2024	Triển khai Kết luận số 37/KL-TTr ngày 31/5/2024 của Thanh tra tỉnh Quảng Ninh về việc chấp hành chính sách, pháp luật tại Dự án đầu tư khu Tái định cư của Công ty thuộc P. Hà Phong, TP Hạ Long.	100%
16	Nghị quyết số 16/NQ-VNBC ngày 07/08/2024	1. Sáp nhập Công trường Via 14 vào PX Vận tải 3.	100%
		2. Cán bộ nghỉ phép đi thăm quan, du lịch nước ngoài.	100%
17	Nghị quyết số 17/NQ-VNBC ngày 23/08/2024	Thực hiện Văn bản của TKV về công tác quản lý, điều hành sản xuất Công ty: Công văn số 4712/TKV-ĐT ngày 21/8/2024 của TKV về việc nghiên cứu, đề xuất triển khai thực hiện dự án.	
18	Nghị quyết số 18/NQ-VNBC ngày 27/08/2024	Điều chỉnh Kế hoạch Đầu tư và Xây dựng năm 2024 Công ty Cổ phần Than Núi Béo-Vinacomin.	100%
19	Nghị quyết số 19/NQ-VNBC ngày 11/09/2024	Chuyển đổi Công trường Đào lò 5 thành Công trường khai thác 8.	100%

Điền

STT	Số, ngày tháng	Nội dung nghị quyết	Tỷ lệ biểu quyết
20	Nghị quyết số 20/NQ-VNBC ngày 20/09/2024	1. Kế hoạch thuê ngoài một số công đoạn chính phục vụ sản xuất than năm 2025 của Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin.	100%
		2. Báo cáo đề xuất với TKV về việc: Triển khai thực hiện dự án đầu tư hệ thống cấp liệu than của Công ty lên Băng BT1 thuộc Hệ thống băng tải vận chuyển than “Núi Béo-Hà Tu- Trung tâm chế biến-Làng Khánh”.	100%
		3. Thực hiện Văn bản của TKV về công tác quản lý, điều hành sản xuất Công ty: Công văn số 5206/TKV-ĐT ngày 16/9/2024 của TKV về việc khẩn trương bổ sung một số nội dung Dự án đầu tư thiết bị cơ giới hóa hạng nhẹ.	100%
		4. Bản đăng ký kế hoạch các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động, xếp loại doanh nghiệp năm 2024.	100%
21	Nghị quyết số 21/NQ-VNBC ngày 02/10/2024	1. Kết quả SXKD Quý III, 9 tháng và Kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý IV năm 2024.	100%
		2. Sửa đổi Quy chế Quản lý công tác Vật tư.	100%
		3. Thực hiện văn bản của TKV về công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, gồm: (i) Công văn số 5410/TKV-KCM ngày 26/9/2024 về việc: Điều kiện địa chất phức tạp trong quá trình khai thác tại một số diện sản xuất lò chợ của Công ty CP Than Núi Béo – Vinacomin; (ii) Công văn số 5434/TKV-KCM ngày 27/9/2024 về việc: Thông qua phương án kỹ thuật phục vụ sản xuất năm 2025 Công ty CP Than Núi Béo – Vinacomin; (iii) Chỉ thị số 225/CT-TKV ngày 30/9/2024 về việc tăng cường quản lý công tác AT – VSLĐ trong TKV.	100%
22	Nghị quyết số 22/NQ-VNBC ngày 25/10/2024	1. Quy hoạch cán bộ lãnh đạo Công ty giai đoạn 2020-2025 (sau rà soát, bổ sung) và giai đoạn 2025-2030.	100%
		2. Ủy quyền cho Giám đốc Công ty quyết định hợp đồng vay vốn, huy động vốn, các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh, mở LC, bồi thường.	100%
23	Nghị quyết số 23/NQ-VNBC ngày 04/11/2024	1. Áp dụng hệ thống thang lương, bảng lương của Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.	100%
		2. Báo cáo đề nghị TKV thông qua Dự án đầu tư xây dựng nhà tập thể công nhân hầm lò Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin.	100%
		3. Bổ sung Kế hoạch thuê ngoài năm 2024 để thực hiện thu hồi than sạch từ nguồn bã xít, bã sàng thải.	100%

Đức

STT	Số, ngày tháng	Nội dung nghị quyết	Tỷ lệ biểu quyết
24	Nghị quyết số 24/NQ-VNBC ngày 04/11/2024	Chủ trương công tác cán bộ	100%
25	Nghị quyết số 25/NQ-VNBC ngày 25/11/2024	Cán bộ thôi giữ chức vụ PGĐ Công ty.	100%
26	Nghị quyết số 26/NQ-VNBC ngày 04/12/2024	1. Thực hiện văn bản của TKV về công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty: Công văn số 6625/TKV - KCM, TN, KH ngày 26/11/2024 về việc chế biến than nguyên khai thu hồi theo đề án đóng cửa mỏ lộ thiên Núi Béo.	100%
		2. Ủy quyền thực hiện các thủ tục pháp lý để triển khai xây dựng nhà tập thể công nhân hầm lò.	100%
27	Nghị quyết số 27/NQ-VNBC ngày 17/12/2024	1. Thông qua dự án đầu tư thiết bị CGH hạng nhẹ.	100%
		2. Kế hoạch Đầu tư Xây dựng của Công ty năm 2024 điều chỉnh.	100%
28	Nghị quyết số 28/NQ-VNBC ngày 27/12/2024	1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, Kế hoạch Quý I và cả năm 2025.	100%
		2. Phê duyệt kế hoạch Lao động Tiền lương của Công ty năm 2025.	100%
		3. Phê duyệt kế hoạch Đầu tư Xây dựng của Công ty năm 2025.	100%
		4. Chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024.	100%
		5. Báo cáo TKV thông qua: (i) Dự án hệ thống giám sát phòng ngừa bụi nước; (ii) Dự án đầu tư các công trình phục vụ sản xuất năm 2025.	
		6. Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	100%
		7. Kế hoạch kiểm toán nội bộ Công ty năm 2025.	100%
		8. Triển khai thực hiện các văn bản quản lý điều hành của TKV liên quan đến SXKD của Công ty, gồm: (i) Công văn số 7239/TKV-TN ngày 24/12/2024 về việc thông qua báo cáo kết quả thành lập bổ sung bản đồ cơ lý đá hầm lò năm 2024 – Công ty CP Than Núi Béo – Vinacomin; (ii) Công văn số 7280/TKV-KH ngày 26/12/2024 về việc hướng dẫn mua than gửi kho năm 2024.	100%

Đức

STT	Số, ngày tháng	Nội dung nghị quyết	Tỷ lệ biểu quyết
		9. Báo cáo thực hiện Quy chế phối hợp lãnh đạo và Báo cáo Quản trị Công ty năm 2024.	100%

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ
1	Vũ Thị Dung	Trưởng ban	01/11/2019	Thạc sỹ QLKT
2	Nguyễn Tiến Nhung	Thành viên BKS	18/03/2006	Cử nhân kinh tế
3	Đỗ Thị Thanh Huyền	Thành viên BKS	28/4/2016	Kỹ sư khai thác

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Vũ Thị Dung	4	100%	100%	
2	Nguyễn Tiến Nhung	4	100%	100%	
3	Đỗ Thị Thanh Huyền	4	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, ban Giám đốc.

a) Về hoạt động quản lý điều hành của HĐQT Công ty

- HĐQT Công ty đã thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT. Thực hiện chức năng quản lý Công ty thông qua việc ban hành Nghị quyết, Quyết định, Quy chế, Quy định và tổ chức kiểm tra việc thực hiện;

- Chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành và các bộ phận quản lý khác trong Công ty thực hiện nghiêm túc các văn bản quản lý của Nhà Nước, Tập đoàn và Công ty;

- Hội đồng Quản trị Công ty đã tổ chức họp thường niên mỗi tháng 1 lần, giải quyết nhiều nội dung liên quan đến việc chỉ đạo điều hành SXKD. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời;



- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Các quyền và lợi ích của cổ đông được đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện chi trả cổ tức đúng Nghị quyết Đại hội.

- Phê duyệt kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư Sửa đổi và ban hành Quy chế nội bộ, bổ nhiệm lại cán bộ; chỉ đạo xử lý các vấn đề tồn đọng tại các dự án đầu tư...;

- Xây dựng mô hình tổ chức sản xuất, sắp xếp lại các đơn vị phòng ban theo hướng tinh gọn nhẹ gắn với việc giảm dần sản lượng khai thác than lộ thiên, chuyển đổi mô hình tổ chức sản xuất sang khai thác than hầm lò;

- Thông qua hoạt động của HĐQT và việc sửa đổi bổ sung các văn bản quản lý kịp thời đã giúp cho việc quản trị điều hành Công ty trong năm được linh hoạt, hiệu quả hơn. Các văn bản quản lý của HĐQT ban hành thuộc thẩm quyền, đảm bảo phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế SXKD của Công ty.

b) Về công tác tổ chức thực hiện của Ban Giám đốc điều hành Công ty

Giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động SXKD theo chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Kịp thời triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn với Công ty;

- Kịp thời đề xuất với HĐQT những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty. Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Công ty thuộc thẩm quyền;

- Trực tiếp thay mặt Công ty ký các hợp đồng lao động, tín dụng, kinh tế và thương mại đảm bảo đúng chế độ quy định, đúng pháp luật;

- Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bổ nhiệm cán bộ được thực hiện đúng quy trình;

- Công tác tuyển dụng lao động được thực hiện dân chủ, công khai và minh bạch. Công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, nâng lương, nâng bậc..., được thực hiện đúng Quy chế, quy định Công ty và các văn bản hướng dẫn của TKV;

- Thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Công tác an ninh trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo;

- Tổ chức thực hiện tốt công tác ĐT-XDCB theo phân cấp, các thủ tục đầu tư, quyết định đầu tư, thực hiện đầu tư và thanh quyết toán công trình được thực hiện đúng chế độ, đúng quy định;

- Chủ động điều hành hoạt động SXKD hằng ngày bằng cơ chế chính sách và giải pháp đồng bộ từ Công ty đến các đơn vị phòng ban, phân xưởng;

- Tổ chức ký hợp đồng cam kết trách nhiệm giữa Giám đốc Công ty với thủ trưởng các đơn vị trong Công ty;

- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả kế hoạch SXKD của Công ty, hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật mà Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Công ty đề ra.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

- Trong năm 2024, BKS đã nhận được sự phối hợp từ HĐQT, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý Công ty như cung cấp các báo cáo, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát, cử cán bộ làm việc với BKS khi có yêu cầu và phối hợp tổ chức hội thảo tập huấn công tác kiểm soát cho các kiểm soát viên.

- Tại các cuộc họp tổng kết, họp thường niên, họp bất thường của HĐQT, Ban Giám đốc, BKS đều được mời tham dự và tham gia góp ý kiến nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

5. Hoạt động khác của BKS: Không

IV. Ban điều hành

STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Đoàn Đắc Thọ	07/02/1969	Kỹ sư xây dựng mỏ	Giám đốc	01/08/2023	
2	Trần Quốc Tuấn	22/08/1968	Kỹ sư khai thác mỏ	Phó Giám đốc	26/7/2011	25/11/2024
3	Phạm Bá Tước	06/10/1978	Kỹ sư khai thác mỏ	Phó Giám đốc	16/08/2017	
4	Nguyễn Xuân Phùng	12/03/1979	Kỹ sư điện khí hóa mỏ	Phó Giám đốc	02/05/2019	
5	Lê Quốc Khang	13/01/1984	Kỹ sư xây dựng công trình ngầm và mỏ	Phó Giám đốc	04/01/2023	
6	Trương Thủy Mai	10/06/1975	Cử nhân Kế toán	Kế Toán trưởng	05/02/2018	

V. Đào tạo về quản trị Công ty

Các thành viên HĐQT, BKS, Ban Giám đốc Công ty tham gia đầy đủ các lớp đào tạo quản trị Công ty do TKV, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội tổ chức.

VI. Danh sách về người có liên quan của Công ty theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: Có danh sách kèm theo.
2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.
3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty yết năm quyền kiểm soát: Không có.
4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác: Không có.



VII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan người nội bộ: Không có.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: Không có.

VIII. Các vấn đề lưu ý khác: Không có. *Điền*

Nơi nhận:

- Như trên (ecopy để b/c);
- HĐQT (3), BKS (ecopy);
- GD, PGĐ, KTTC (ecopy);
- P. ĐK; Thư ký (ecopy để CBTT);
- Lưu: Văn thư; HĐQT



DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN (CÁ NHÂN, TỔ CHỨC) ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ
(Đính kèm Báo cáo số 498./VNBC-BC ngày 17 tháng 01 năm 2025)

Mã chứng khoán: NBC

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin

Ngày chốt: 31/12/2024

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	NBC	Trần Tuấn Anh	Chủ tịch Hội đồng Quản trị		CCCD	001072019821	08/05/2021	01/01/2023	
1.1	NBC	Trần Tường		Bố đẻ		Không có		01/01/2023	Già yếu
1.2	NBC	Đặng Thị Bích Liên		Mẹ đẻ		Không có		01/01/2023	Già yếu
1.3	NBC	Nguyễn Thị Kim Thanh		Mẹ vợ	CMND	116412395	11/07/2022	01/01/2023	
1.4	NBC	Đỗ Thùy Chi		Vợ	CCCD	155187000002	08/05/2021	01/01/2023	
1.5	NBC	Trần Hải Phong		Con trai		Không có		01/01/2023	Còn nhỏ
1.6	NBC	Trần Đức An Khôi		Con trai		Không có		01/01/2023	Còn nhỏ
1.7	NBC	Trần Lâm		Em trai	CCCD	001073007351	10/07/2021	01/01/2023	
1.8	NBC	Hoàng Thị Ngọc Ánh		Em dâu	CCCD	001175022832	10/05/2021	01/01/2023	
1.9	NBC	Trần Thị Bích Ngọc		Em gái	CCCD	001175016078	22/11/2021	01/01/2023	
1.10	NBC	Nguyễn Bá Lương		Em rể	CCCD	036072000158	25/04/2021	01/01/2023	
2	NBC	Đoàn Đắc Thọ	Thành viên HĐQT/Giám đốc/Người đại diện theo pháp luật		CMND	101027330	14/08/2014	01/08/2023	TV HĐQT từ 05.10.23
2	NBC	Đoàn Đắc Thọ	Thành viên HĐQT/Giám đốc/Người đại diện theo pháp luật		CCCD	027069000205	10/05/2021	01/08/2023	TV HĐQT từ 05.10.23
2.1	NBC	Đoàn Đắc Chí		Bố đẻ		Không có		01/08/2023	Đã mất
2.2	NBC	Nguyễn Thị Thủy		Mẹ đẻ		Không có		01/08/2023	Đã mất
2.3	NBC	Phạm Văn Duy		Bố vợ		Không có		01/08/2023	Đã mất
2.4	NBC	Quản Thị Dội		Mẹ vợ		Không có		01/08/2023	Đã mất
2.5	NBC	Phạm Thị Hoa		Vợ	CMND	101179401	15/08/2014	01/08/2023	
2.5	NBC	Phạm Thị Hoa		Vợ	CCCD	033172004336	11/03/2021	01/08/2023	
2.6	NBC	Đoàn Quang Khải		Con đẻ	CMND	101222573	06/05/2011	01/08/2023	
2.6	NBC	Đoàn Quang Khải		Con đẻ	CCCD	022096003892	10/05/2021	01/08/2023	

Đức
1

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
2.7	NBC	Đoàn Bảo Khiêm		Con đẻ	CCCD	022204001878	10/05/2021	01/08/2023	
2.8	NBC	Lê Thị Lan Anh		Con dâu	CMND	101247278	03/04/2012	01/08/2023	
2.8	NBC	Lê Thị Lan Anh		Con dâu	CCCD	022197003200	11/03/2021	01/08/2023	
2.9	NBC	Đoàn Thị Liễu		Chị gái	CMND	272252735	30/07/2008	01/08/2023	
2.9	NBC	Đoàn Thị Liễu		Chị gái	CCCD	027159008909	28/12/2021	01/08/2023	
2.10	NBC	Bùi Văn Sơn		Anh rể	CMND	271151612	28/07/2008	01/08/2023	
2.10	NBC	Bùi Văn Sơn		Anh rể	CCCD	027054003741	28/12/2021	01/08/2023	
2.11	NBC	Đoàn Thị Lan		Chị gái	CMND	125552695	26/01/2010	01/08/2023	
2.11	NBC	Đoàn Thị Lan		Chị gái	CCCD	027160008569	25/06/2021	01/08/2023	
2.12	NBC	Nguyễn Văn Cường		Anh rể	CMND	125552694	26/01/2010	01/08/2023	
2.12	NBC	Nguyễn Văn Cường		Anh rể	CCCD	027062010357	25/06/2021	01/08/2023	
2.13	NBC	Nguyễn Thị Hoàng Yến		Chị dâu	CMND	012192719	19/09/2013	01/08/2023	
2.13	NBC	Nguyễn Thị Hoàng Yến		Chị dâu	CCCD	001176024496	10/05/2021	01/08/2023	
2.14	NBC	Đoàn Thị Núi		Chị gái	CMND	125494681	19/12/2015	01/08/2023	
2.14	NBC	Đoàn Thị Núi		Chị gái	CCCD	027165003425	01/05/2021	01/08/2023	
2.15	NBC	Hoàng Đình Thuận		Anh rể	CMND	125872454	14/04/2009	01/08/2023	
2.15	NBC	Hoàng Đình Thuận		Anh rể	CCCD	027064003492	01/05/2021	01/08/2023	
2.16	NBC	Đoàn Thị Sáu		Em gái	CMND	142855218	22/06/2013	01/08/2023	
2.16	NBC	Đoàn Thị Sáu		Em gái	CCCD	027171010531	16/08/2021	01/08/2023	
2.17	NBC	Đoàn Thị Xoan		Em gái	CMND	101066750	09/01/2007	01/08/2023	
2.17	NBC	Đoàn Thị Xoan		Em gái	CCCD	027174000337	26/04/2022	01/08/2023	
2.18	NBC	Ngô Xuân Hạnh		Em rể	CCCD	022071002362	23/02/2022	01/08/2023	
2.19	NBC	Đoàn Thị Xuyên		Em gái	CMND	101179275	27/06/2009	01/08/2023	
2.19	NBC	Đoàn Thị Xuyên		Em gái	CCCD	027176006763	25/06/2021	01/08/2023	
2.20	NBC	Lê Tiến Nam		Em rể	CMND	101040900	04/01/2006	01/08/2023	
2.20	NBC	Lê Tiến Nam		Em rể	CCCD	038070005682	22/12/2021	01/08/2023	
3	NBC	Nguyễn Tuấn Dũng	Thành viên Hội đồng Quản trị		CMND	100769453	30/12/2008	01/07/2022	
3	NBC	Nguyễn Tuấn Dũng	Thành viên Hội đồng Quản trị		CCCD	030068011014	28/06/2021	01/07/2022	
3.1	NBC	Nguyễn Tất Du		Bố đẻ		Không có		01/07/2022	Đã mất
3.2	NBC	Phạm Thị Sáu		Mẹ đẻ	CMND	140054848	12/05/1978	01/07/2022	
3.2	NBC	Phạm Thị Sáu		Mẹ đẻ	CCCD	030138008938	13/08/2021	01/07/2022	
3.3	NBC	Trịnh Xuân Vỹ		Bố vợ	CCCD	022036000119	11/08/2021	01/07/2022	

Đức

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
3.4	NBC	Lê Thị Hy		Mẹ vợ	CMND	100007263	07/01/2008	01/07/2022	
3.4	NBC	Lê Thị Hy		Mẹ vợ	CCCD	038141001182	11/08/2021	01/07/2022	
3.5	NBC	Trịnh Thanh Bình		Vợ	CMND	100613046	25/11/2009	01/07/2022	
3.5	NBC	Trịnh Thanh Bình		Vợ	CCCD	022173006559	28/06/2021	01/07/2022	
3.6	NBC	Nguyễn Tiến Minh		Con đẻ	CCCD	022097002876	10/05/2021	01/07/2022	
3.7	NBC	Nguyễn Tiến Hùng		Con đẻ	CCCD	022203002844	09/05/2021	01/07/2022	
3.8	NBC	Nguyễn Tất Duyệt		Em ruột	CCCD	030070006005	24/07/2019	01/07/2022	
3.9	NBC	Vũ Thị Uyên		Em dâu	CCCD	030174006291	24/07/2019	01/07/2022	
3.10	NBC	Nguyễn Thị Diễm		Em ruột	CCCD	030172003380	11/08/2021	01/07/2022	
3.11	NBC	Trần Văn Đơ		Em rể	CMND	141948818	09/09/2013	01/07/2022	
3.11	NBC	Trần Văn Đơ		Em rể	CCCD	030068012481	28/06/2021	01/07/2022	
3.12	NBC	Nguyễn Thị Diễm		Em ruột	CMND	141591225	17/09/2011	01/07/2022	
3.12	NBC	Nguyễn Thị Diễm		Em ruột	CCCD	030174009353	16/04/2021	01/07/2022	
3.13	NBC	Lưu Hữu Tiếp		Em rể	CCCD	030069004496	05/05/2022	01/07/2022	
3.14	NBC	Nguyễn Tiến Duật		Em ruột	CMND	101052131	28/08/2012	01/07/2022	
3.14	NBC	Nguyễn Tiến Duật		Em ruột	CCCD	030075009985	16/04/2021	01/07/2022	
3.15	NBC	Đình Thị Hồng		Em dâu	CMND	100754765	09/01/2015	01/07/2022	
3.15	NBC	Đình Thị Hồng		Em dâu	CCCD	022179005636	25/04/2021	01/07/2022	
4	NBC	Trần Quốc Tuấn	Thành viên Hội đồng Quản trị		CMND	011360636	13/02/2004	25/12/2017	
4	NBC	Trần Quốc Tuấn	Thành viên Hội đồng Quản trị		CCCD	022068004435	08/07/2022	25/12/2017	
4.1	NBC	Trần Đình Tĩnh		Bố đẻ	CMND	100651812	22/04/2011	25/12/2017	
4.2	NBC	Cao Thị Trâm		Mẹ đẻ	CMND	100037432	08/09/1981	25/12/2017	Đã mất
4.3	NBC	Nguyễn Xuân Trúc		Bố vợ	CMND			25/12/2017	Đã mất
4.4	NBC	Lương Thị Đào		Mẹ vợ		Không có		25/12/2017	Già yếu
4.5	NBC	Nguyễn Thị Thanh Thủy		Vợ	CMND	100667972	21/05/2011	25/12/2017	
4.5	NBC	Nguyễn Thị Thanh Thủy		Vợ	CCCD	034172012878	28/06/2021	25/12/2017	
4.6	NBC	Trần Tuấn Kiệt		Con đẻ	CCCD	022202005014	12/07/2019	25/12/2017	
4.7	NBC	Trần Minh Hiền		Con đẻ	CCCD	022205008941	22/07/2022	25/12/2017	
4.8	NBC	Trần Lan Anh		Em ruột	CMND	100490759	10/12/2003	25/12/2017	
4.9	NBC	Trần Thạch Cương		Em ruột	CMND	100713424	01/04/1997	25/12/2017	
4.9	NBC	Trần Thạch Cương		Em ruột	CCCD	022080000835	16/05/2016	25/12/2017	
4.10	NBC	Đình Thị Hương Loan		Em dâu	CMND	100799744	13/02/2001	25/12/2017	

Đức

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
5	NBC	Đặng Văn Ngong	Thành viên Hội đồng Quản trị		CMND	100855790	11/02/2003	28/04/2021	
5	NBC	Đặng Văn Ngong	Thành viên Hội đồng Quản trị		CCCD	001063014832	15/05/2018	28/04/2021	
5.1	NBC	Đặng Văn Rậu		Bố đẻ		Không có		28/04/2021	Đã mất
5.2	NBC	Trần Thị Họa		Mẹ đẻ		Không có		28/04/2021	Đã mất
5.3	NBC	Nguyễn Danh Kiên		Bố vợ		Không có		28/04/2021	Đã mất
5.4	NBC	Nguyễn Thị Nhung		Mẹ vợ		Không có		28/04/2021	Đã mất
5.5	NBC	Nguyễn Thị Vóc		Vợ	CMND	100592104	25/11/2014	28/04/2021	
5.5	NBC	Nguyễn Thị Vóc		Vợ	CCCD	034160010195	10/04/2021	28/04/2021	
5.6	NBC	Đặng Như Trang		Con đẻ	CMND	100915183	10/04/2021	28/04/2021	
5.6	NBC	Đặng Như Trang		Con đẻ	CCCD	022188000399	11/11/2015	28/04/2021	
5.7	NBC	Đặng Đình Thi		Con đẻ	CMND	101259444	20/04/2012	28/04/2021	
5.7	NBC	Đặng Đình Thi		Con đẻ	CCCD	022094011778	28/06/2021	28/04/2021	
5.8	NBC	Đặng Văn Hòa		Anh ruột	CCCD	001057011287	01/05/2021	28/04/2021	
5.9	NBC	Trần Thị Chiện		Chị dâu	CMND	110673059	19/04/2012	28/04/2021	
5.9	NBC	Trần Thị Chiện		Chị dâu	CCCD	001162030077	01/05/2021	28/04/2021	
5.10	NBC	Đặng Văn Phong		Em ruột	CCCD	001064014748	31/07/2018	28/04/2021	
5.11	NBC	Phạm Thị Trần		Em dâu	CMND	110674910	19/04/2012	28/04/2021	
5.11	NBC	Phạm Thị Trần		Em dâu	CCCD	001162030079		28/04/2021	
5.12	NBC	Đặng Thị Ân		Em ruột	CCCD	001167014952	16/04/2020	28/04/2021	
5.13	NBC	Trần Văn Đống		Em rể	CMND	111287544	29/11/2012	28/04/2021	
5.13	NBC	Trần Văn Đống		Em rể	CCCD	001067018453	21/04/2021	28/04/2021	
5.14	NBC	Nguyễn Danh Bào		Anh vợ	CCCD	034056002352	09/05/2021	28/04/2021	
5.15	NBC	Nguyễn Thị Đạm		Chị vợ	CMND	142764335		28/04/2021	
5.15	NBC	Nguyễn Thị Đạm		Chị vợ	CCCD	034158008200	20/01/2021	28/04/2021	
5.16	NBC	Nguyễn Danh Tàn		Em vợ	CCCD	034065003303	10/10/2016	28/04/2021	
6	NBC	Phạm Bá Tước	Phó Giám đốc		CMND	100673899	12/06/2014	16/08/2017	
6	NBC	Phạm Bá Tước	Phó Giám đốc		CCCD	022078007888	02/07/2021	16/08/2017	
6.1	NBC	Phạm Minh Tân		Bố đẻ		Không có		16/08/2017	Đã mất
6.2	NBC	Trịnh Thị Là		Mẹ đẻ	CMND	100072065	04/03/2009	16/08/2017	
6.2	NBC	Trịnh Thị Là		Mẹ đẻ	CCCD	034153001659	10/04/2021	16/08/2017	
6.3	NBC	Nguyễn Thị Phó		Mẹ vợ	CCCD	034156005712	21/04/2021	16/08/2017	
6.4	NBC	Nguyễn Thị Hằng		Vợ	CCCD	022179002401	28/06/2021	16/08/2017	

Đai

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
6.5	NBC	Phạm Gia Khánh		Con đẻ	CCCD	022207005250	21/04/2022	16/08/2017	
6.6	NBC	Phạm Khánh Ngọc		Con đẻ		Không có		16/08/2017	Còn nhỏ
6.6	NBC	Phạm Khánh Ngọc		Con đẻ		Không có		16/08/2017	Còn nhỏ
6.7	NBC	Phạm Minh Thái		Anh ruột	CMND	100673947	19/04/2014	16/08/2017	
6.7	NBC	Phạm Minh Thái		Anh ruột	CCCD	034074011422	25/04/2021	16/08/2017	
6.8	NBC	Phạm Minh Tiến		Em ruột	CMND	100730401	07/09/2008	16/08/2017	
6.8	NBC	Phạm Minh Tiến		Em ruột	CCCD	022081005593	07/04/2021	16/08/2017	
6.9	NBC	Phạm Thu Hương		Em ruột	CMND	101277967	04/03/2013	16/08/2017	
6.9	NBC	Phạm Thu Hương		Em ruột	CCCD	022196003665	10/04/2021	16/08/2017	
6.10	NBC	Trần Băng Tâm		Em dâu	CMND	100775264	07/11/2014	16/08/2017	
6.10	NBC	Trần Băng Tâm		Em dâu	CCCD	022183007100	06/04/2021	16/08/2017	
7	NBC	Nguyễn Xuân Phùng	Phó Giám đốc		CMND	100750655	03/06/2006	02/05/2019	
7	NBC	Nguyễn Xuân Phùng	Phó Giám đốc		CCCD	034079028136	25/06/2021	02/05/2019	
7.1	NBC	Nguyễn Xuân Đệ		Bố đẻ	CMND	100775810	13/05/2014	02/05/2019	
7.1	NBC	Nguyễn Xuân Đệ		Bố đẻ	CCCD	034047010654	22/12/2021	02/05/2019	
7.2	NBC	Phạm Thị Dương		Mẹ đẻ	CMND	100775845	14/08/2014	02/05/2019	
7.2	NBC	Phạm Thị Dương		Mẹ đẻ	CCCD	034151004512	16/04/2021	02/05/2019	
7.3	NBC	Lương Văn Hiêm		Bố vợ	CCCD	031060016080	25/06/2021	02/05/2019	
7.4	NBC	Lê Thị Chiên		Mẹ vợ	CCCD	031160007559	11/08/2021	02/05/2019	
7.5	NBC	Lương Thị Hường		Vợ	CMND	101227995	12/08/2011	02/05/2019	
7.5	NBC	Lương Thị Hường		Vợ	CCCD	031183027373	22/12/2021	02/05/2019	
7.6	NBC	Nguyễn Xuân Mai		Con đẻ	CCCD	022305007160	07/04/2023	02/05/2019	
7.7	NBC	Nguyễn Nhân Phong		Con đẻ	CCCD	022208001761	12/10/2022	02/05/2019	
7.8	NBC	Nguyễn Thị Thúy		Chị ruột	CMND	100751723	27/08/2014	02/05/2019	
7.8	NBC	Nguyễn Thị Thúy		Chị ruột	CCCD	034172022985	25/06/2021	02/05/2019	
7.9	NBC	Nguyễn Xuân Kiều		Anh ruột	CCCD	034074005237	14/03/2022	02/05/2019	
8	NBC	Lê Quốc Khang	Phó Giám đốc		CCCD	022084010847	11/08/2021	04/01/2023	
8.1	NBC	Lê Chí Linh		Bố đẻ		Không có		04/01/2023	Đã mất
8.2	NBC	Đông Thị Lý		Mẹ đẻ	CCCD	030159011366	11/08/2021	04/01/2023	
8.3	NBC	Đào Thị Mai		Mẹ Vợ	CCCD	034157002725	22/12/2021	04/01/2023	
8.4	NBC	Hà Thị Thường		Vợ	CCCD	022184008879	29/06/2023	04/01/2023	
8.5	NBC	Lê Bình An		Con trai		Không có		04/01/2023	Còn nhỏ

Đức

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
8.6	NBC	Lê Hoài An		Con gái		Không có		04/01/2023	Còn nhỏ
8.7	NBC	Hà Thành Giang Thủy		Anh Vợ	CCCD	022075002129	25/04/2022	04/01/2023	
8.8	NBC	Hà Thị Kim Oanh		Chị Vợ	CCCD	034179005553	05/10/2021	04/01/2023	
8.9	NBC	Hà Thị Phương Thảo		Chị Vợ	CCCD	022182000255	25/06/2021	04/01/2023	
9	NBC	Trương Thúy Mai	Kế toán trưởng		CMND	100642013	25/04/2008	05/02/2018	
9	NBC	Trương Thúy Mai	Kế toán trưởng		CCCD	022175003120	05/05/2021	05/02/2018	
9.1	NBC	Trương Công Điều		Bố đẻ		Không có		05/02/2018	Đã mất
9.2	NBC	Hoàng Thị Bé		Mẹ đẻ	CMND	100144704	12/07/2005	05/02/2018	
9.2	NBC	Hoàng Thị Bé		Mẹ đẻ	CCCD	044144000330	23/10/2020	05/02/2018	
9.3	NBC	Đào Đức Hy		Bố chồng		Không có		05/02/2018	Đã mất
9.4	NBC	Phạm Thị Thanh Liên		Mẹ chồng		Không có		05/02/2018	Đã mất
9.5	NBC	Đào Phạm Hùng		Chồng	CMND	100673588	20/03/2006	05/02/2018	
9.5	NBC	Đào Phạm Hùng		Chồng	CCCD	025076000535	12/08/2021	05/02/2018	
9.6	NBC	Đào Mai Ly		Con đẻ	CCCD	022302004268	13/05/2021	05/02/2018	
9.7	NBC	Đào Huy Phúc		Con đẻ	CCCD	022205002558	12/08/2023	05/02/2018	
9.8	NBC	Trương Công Quyền		Anh ruột	CMND	100855709	09/01/2002	05/02/2018	
9.8	NBC	Trương Công Quyền		Anh ruột	CCCD	025066000113	09/05/2016	05/02/2018	
9.9	NBC	Đình Thị Hân		Chị dâu	CMND	100659287	29/03/2004	05/02/2018	
9.9	NBC	Đình Thị Hân		Chị dâu	CCCD	037170001058	06/12/2017	05/02/2018	
9.10	NBC	Trương Việt Bảo		Anh ruột		Không có		05/02/2018	Định cư nước ngoài
9.11	NBC	Trần Thị Yến		Chị dâu		Không có		05/02/2018	Định cư nước ngoài
9.12	NBC	Trương Lệ Chi		Chị ruột	CMND	100598317		05/02/2018	
9.12	NBC	Trương Lệ Chi		Chị ruột	CCCD	022173003063	16/04/2019	05/02/2018	
9.13	NBC	Nguyễn Quang Tùng		Anh rể	CMND	161888113		05/02/2018	
9.13	NBC	Nguyễn Quang Tùng		Anh rể	CCCD	001071012072	17/05/2021	05/02/2018	
10	NBC	Vũ Thị Dung	Trưởng Ban kiểm soát		CCCD	022179003564	07/08/2023	01/11/2019	
10.1	NBC	Vũ Văn Cường		Bố đẻ	CCCD	034048002854	10/04/2021	01/11/2019	
10.2	NBC	Trịnh Thị Hạ		Mẹ đẻ	CCCD	030153002215	10/04/2021	01/11/2019	
10.3	NBC	Đỗ Vũ Minh Anh		Con đẻ	CCCD	022306002565	07/08/2023	01/11/2019	
10.4	NBC	Đỗ Hà Anh		Con đẻ		Không có		01/11/2019	Còn nhỏ

Đức

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
10.5	NBC	Vũ Thị Huệ		Em ruột	CCCD	022183002741	10/08/2021	01/11/2019	
10.6	NBC	Dương Đức Phú		Em rể	CCCD	038075003496	10/08/2021	01/11/2019	
10.7	NBC	Vũ Thị Thanh		Em ruột	CCCD	022188003815	28/05/2021	01/11/2019	
10.8	NBC	Nguyễn Văn Minh		Em rể	CCCD	022089001741	22/12/2021	01/11/2019	
11	NBC	Nguyễn Tiến Nhung	Thành viên Ban kiểm soát		CMND	100421423	25/04/1983	18/03/2006	
11	NBC	Nguyễn Tiến Nhung	Thành viên Ban kiểm soát		CCCD	022067002045	05/08/2019	18/03/2006	
11.1	NBC	Nguyễn Tiến Hào		Bố đẻ	CMND	100033481	24/03/1978	18/03/2006	
11.1	NBC	Nguyễn Tiến Hào		Bố đẻ	CCCD	022035000101	04/10/2021	18/03/2006	
11.2	NBC	Vũ Thị Đăng		Mẹ đẻ	CMND	101339849	24/07/2014	18/03/2006	
11.2	NBC	Vũ Thị Đăng		Mẹ đẻ	CCCD	022136003442	07/09/2021	18/03/2006	
11.3	NBC	Đoàn Văn Phang		Bố vợ	CCCD	001040002625	22/12/2021	18/03/2006	
11.4	NBC	Đoàn Thị Thanh		Vợ	CCCD	001173005260	27/08/2015	18/03/2006	
11.5	NBC	Nguyễn Anh Đức		Con đẻ	CCCD	022097002421	17/08/2018	18/03/2006	
11.6	NBC	Nguyễn Đức Hoàng		Con đẻ	CCCD	022208002009	25/04/2022	18/03/2006	
11.7	NBC	Nguyễn Tiến Dũng		Anh ruột	CCCD	022060001065	02/10/2020	18/03/2006	
11.8	NBC	Phạm Thị Hà		Chị dâu	CCCD	022169002980	02/12/2020	18/03/2006	
11.9	NBC	Nguyễn Tiến Dương		Anh ruột	CCCD	022063001631	13/08/2018	18/03/2006	
11.10	NBC	Đỗ Thị Mai		Chị dâu	CMND	100478946	19/01/2008	18/03/2006	
11.10	NBC	Đỗ Thị Mai		Chị dâu	CCCD	022167003043	04/10/2021	18/03/2006	
11.11	NBC	Nguyễn Thị Dung		Chị ruột	CMND	100556774	30/10/2007	18/03/2006	
11.11	NBC	Nguyễn Thị Dung		Chị ruột	CCCD	022164008261	08/11/2021	18/03/2006	
11.12	NBC	Phạm Văn Quang		Anh rể	CMND	100320973	02/04/2015	18/03/2006	
11.12	NBC	Phạm Văn Quang		Anh rể	CCCD	022064003096	04/10/2022	18/03/2006	
11.13	NBC	Nguyễn Thị Lương		Em ruột	CMND	100556790	06/10/2013	18/03/2006	
11.13	NBC	Nguyễn Thị Lương		Em ruột	CCCD	022169003620	04/10/2021	18/03/2006	
11.14	NBC	Trần Công Thái		Em rể	CCCD	022069002699	30/12/2019	18/03/2006	
11.15	NBC	Nguyễn Tiến Tâm		Em ruột	CCCD	022071000329	01/07/2016	18/03/2006	
11.16	NBC	Nguyễn Thị Quỳnh Mai		Em dâu	CCCD	022175001155	01/07/2016	18/03/2006	
12	NBC	Đỗ Thị Thanh Huyền	Thành viên Ban kiểm soát		CMND	100771692	30/12/1998	18/04/2011	
12	NBC	Đỗ Thị Thanh Huyền	Thành viên Ban kiểm soát		CCCD	022174011092	26/08/2021	18/04/2011	
12.1	NBC	Đỗ Đình Đạt		Bố đẻ		Không có		18/04/2011	Đã mất
12.2	NBC	Đình Thị Thành		Mẹ đẻ	CMND	100310671	03/04/2014	18/04/2011	

Đức

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
12.3	NBC	Nguyễn Ngọc Đàm		Bố chồng	CMND	100000492	20/04/2015	18/04/2011	
12.4	NBC			Mẹ chồng		Không có		18/04/2011	Đã mất
12.5	NBC	Nguyễn Ngọc Minh		Chồng	CCCD	022070000333	25/06/2021	18/04/2011	
12.6	NBC	Nguyễn Thị Ngọc Mai		Con đẻ	CCCD	022300006897	20/03/2018	18/04/2011	
12.7	NBC	Đỗ Duy Anh		Em ruột	CCCD	033075003873	30/11/2022	18/04/2011	
12.8	NBC	Đỗ Hoàng Minh		Em ruột	CCCD	022084003372	03/08/2017	18/04/2011	
12.9	NBC	Trần Thị Mỹ		Em dâu	CCCD	022186002870	03/08/2017	18/04/2011	
13	NBC	Lưu Anh Đức	Thư ký Công ty, Người ủy quyền CBTT...		CMND	101219096	23/02/2011	31/03/2006	
13	NBC	Lưu Anh Đức	Thư ký Công ty, Người ủy quyền CBTT...		CMND	162704068	31/07/2002	31/03/2006	
13	NBC	Lưu Anh Đức	Thư ký Công ty, Người ủy quyền CBTT...		CCCD	036077010322	13/02/2021	31/03/2006	
13.1	NBC	Lưu Văn Trọng		Bố đẻ		Không có		31/03/2006	Đã mất
13.2	NBC	Trần Thị Nụ		Mẹ đẻ	CMND	160036722	03/06/2010	31/03/2006	
13.2	NBC	Trần Thị Nụ		Mẹ đẻ	CCCD	036153010587	10/05/2021	31/03/2006	
13.3	NBC	Nguyễn Xuân Hùng		Bố vợ	CMND	100615688		31/03/2006	
13.3	NBC	Nguyễn Xuân Hùng		Bố vợ	CCCD	022060000707	25/04/2021	31/03/2006	
13.4	NBC	Nguyễn Thị Hương		Mẹ vợ	CMND	100368760		31/03/2006	
13.4	NBC	Nguyễn Thị Hương		Mẹ vợ	CCCD	022163006555	27/06/2021	31/03/2006	
13.5	NBC	Nguyễn Thị Thu Huyền		Vợ	CMND	100736349	20/12/2014	31/03/2006	
13.5	NBC	Nguyễn Thị Thu Huyền		Vợ	CCCD	022183006411	14/03/2021	31/03/2006	
13.6	NBC	Lưu Thu Uyên		Con gái	CCCD	022304001005	16/08/2021	31/03/2006	
13.7	NBC	Lưu Thu Hương		Con gái		Không có		31/03/2006	Còn nhỏ
13.8	NBC	Trần Anh Tuấn		Em trai	CCCD	036088022779	10/05/2021	31/03/2006	
13.9	NBC	Nguyễn Thị Thanh Hoa		Em vợ	CMND	100807875	07/06/2012	31/03/2006	
13.9	NBC	Nguyễn Thị Thanh Hoa		Em vợ	CCCD	022186003260	23/07/2022	31/03/2006	
14	NBC	Vũ Thị Minh Dung	Thành viên ban kiểm toán nội bộ		CMND	101220349	04/06/2011	01/11/2021	
14	NBC	Vũ Thị Minh Dung	Thành viên ban kiểm toán nội bộ		CCCD	036176007562	28/06/2021	01/11/2021	
14.1	NBC	Vũ Đình Thính		Bố đẻ	CMND	100039917	15/03/2006	01/11/2021	
14.1	NBC	Vũ Đình Thính		Bố đẻ	CCCD	036049000459	10/04/2021	01/11/2021	
14.2	NBC	Vũ Thị Thùy		Mẹ đẻ	CMND	160702438	28/08/2014	01/11/2021	

Đức

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
14.2	NBC	Vũ Thị Thủy		Mẹ đẻ	CCCD	036149006576	10/05/2021	01/11/2021	
14.3	NBC	Hoàng Văn Kiên		Chồng	CMND	100806940	05/07/2009	01/11/2021	
14.3	NBC	Hoàng Văn Kiên		Chồng	CCCD	022069003041	28/06/2021	01/11/2021	
14.4	NBC	Hoàng Vũ Thùy Dương		Con đẻ	CCCD	022303000729	25/04/2021	01/11/2021	
14.5	NBC	Hoàng Vũ Thái Hưng		Con đẻ	CCCD	022207007702	25/04/2022	01/11/2021	
14.6	NBC	Vũ Thị Minh Thanh		Chị gái	CMND	100756234	24/12/2012	01/11/2021	
14.6	NBC	Vũ Thị Minh Thanh		Chị gái	CCCD	036174004744	28/05/2021	01/11/2021	
14.7	NBC	Vũ Xuân Thuộc		Anh rể	CMND	100556099	27/05/2015	01/11/2021	
14.7	NBC	Vũ Xuân Thuộc		Anh rể	CCCD	022072012184	09/01/2022	01/11/2021	
15	NBC	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam		Công ty mẹ của NBC	ĐKKD	5700100256	21/10/2014	18/03/2006	

NGƯỜI LẬP



Lưu Anh Đức

GIÁM ĐỐC



Đoàn Đắc Thọ